

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TÂY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2013/QĐ-UBND

Sơn Tây, ngày 21 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Ban quản lý các Dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Sơn Tây

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TÂY

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND & UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND & UBND năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về việc Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị Sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 10/2011/TT-BTC ngày 26/01/2011 của Bộ tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 05/7/2007 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc thành lập BQL các Dự án ĐT&XD huyện Sơn Tây;

Xét Tờ trình số 222/TTr-BQL ngày 05/9/2013 của Ban quản lý các Dự án Đầu tư và Xây dựng huyện, Báo cáo thẩm định số 57/BC-PTP ngày 03/9/2013 của Trưởng Phòng Tư pháp và đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện Sơn Tây,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý các Dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Sơn Tây.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký.

Giám đốc Ban quản lý các Dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Sơn Tây có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đúng Quy chế này.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND&UBND huyện; Giám đốc Ban quản lý các Dự án Đầu tư và Xây dựng; Trưởng các phòng: Nội vụ; Tài chính - Kế hoạch; Thủ trưởng

các cơ quan có liên quan và Chủ tịch UBND các xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Tùng

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban quản lý các Dự án Đầu tư và
Xây dựng huyện Sơn Tây

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 06 /2013/QĐ-UBND ngày 21/11/2013 của UBND
huyện Sơn Tây)

Chương I

Quy định chung

Điều 1. Vị trí và chức năng

Ban Quản lý các Dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Sơn Tây (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý Dự án), là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự bảo đảm kinh phí hoạt động, được UBND huyện thành lập nhằm giúp UBND huyện trực tiếp tổ chức quản lý thực hiện các dự án do UBND huyện làm Chủ đầu tư hoặc chủ quản đầu tư; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, theo chủ trương, quyết định của cấp trên; chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của UBND huyện, đồng thời chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ của các sở ngành chức năng của tỉnh đối với các hoạt động liên quan.

Ban Quản lý Dự án được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với loại hình đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

Ban Quản lý Dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý Dự án có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Triển khai thực hiện ký kết hợp đồng kinh tế để đầu tư xây dựng các công trình, dự án được UBND huyện giao; thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Chủ đầu tư về tổ chức quản lý dự án kể từ giai đoạn chuẩn bị dự án, lập dự án và trình thẩm định dự án, thực hiện dự án đến khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng bảo đảm tính hiệu quả, tính khả thi của dự án và tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Kiểm tra, thẩm định thiết kế, dự toán công trình trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tổ chức việc đấu thầu hoặc chọn thầu cung cấp thiết bị, xây lắp công trình.

4. Quản lý thi công xây dựng công trình.

5. Kiểm tra chất lượng thi công, xác nhận tính chính xác khối lượng hoàn thành và thực hiện các thủ tục thanh toán; trường hợp có khối lượng phát sinh, Ban Quản lý Dự án có trách nhiệm yêu cầu tổ chức thiết kế và tổ chức thi công giải trình để xem xét và kiến nghị với Chủ đầu tư giải quyết.

6. Thực hiện đầy đủ thủ tục về đất đai trong đầu tư xây dựng công trình, dự án theo quy định pháp luật; phối hợp với các cơ quan chuyên môn và UBND các xã thực hiện việc giải phóng mặt bằng và xin cấp giấy phép xây dựng.

7. Xây dựng kế hoạch vốn đầu tư và kế hoạch tài chính cho công trình để tham mưu Chủ đầu tư trình cấp thẩm quyền phê duyệt; quản lý sử dụng nguồn vốn đầu tư được giao có hiệu quả.
8. Tổ chức giám định chất lượng xây dựng, nghiệm thu công trình và bàn giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.
9. Đình chỉ việc thực hiện các công việc xây dựng nếu thi công không đúng tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật và không đúng hồ sơ thiết kế được duyệt.
10. Từ chối nghiệm thu, thanh quyết toán khi khối lượng công việc không đảm bảo chất lượng công trình.
11. Yêu cầu, quản lý, giám sát công tác bảo hành công trình.
12. Quyết toán hàng năm và quyết toán vốn đầu tư xây dựng từng dự án, công trình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
13. Thực hiện chế độ báo cáo sơ kết định kỳ hàng tháng, hàng quý, sáu tháng, tổng kết năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch UBND huyện.
14. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và UBND các xã được xác định là đơn vị tiếp nhận tài sản sau khi đầu tư xây dựng công trình hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng cung cấp những dữ liệu, thông tin cần thiết phục vụ cho công tác xây dựng kế hoạch đầu tư công trình, dự án để tham mưu UBND huyện quyết định đầu tư.
15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của đơn vị theo quy định pháp luật, theo phân công của UBND huyện.
16. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND huyện.
17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND huyện giao.

Chương II

Tổ chức bộ máy và biên chế

Điều 3. Tổ chức bộ máy

Ban Quản lý Dự án gồm có Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc, kế toán và viên chức chuyên môn nghiệp vụ:

1. Giám đốc là người đứng đầu, tổ chức và điều hành toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý Dự án; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về các quyết định của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ.
2. Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về công việc được giao.
3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc, phó Giám đốc của Ban Quản lý Dự án, thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và phân cấp quản lý cán bộ của UBND tỉnh.

Điều 4. Bộ phận chức năng của Ban Quản lý Dự án

Các bộ phận của Ban Quản lý Dự án:

1. Bộ phận Kỹ thuật:
 - Theo dõi kế hoạch danh mục và vốn đã ghi, chủ động triển khai hoàn tất

các nội dung; chuẩn bị đầu tư, phê duyệt thiết kế, dự toán công trình, đấu thầu hoặc chỉ định thầu.

- Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch theo quy định.
- Tham mưu ký kết hợp đồng giữa các đơn vị thi công, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát với Ban Quản lý Dự án.
- Giao môc thi công.
- Tham mưu xử lý về mặt kỹ thuật suốt quá trình từ khi thi công đến khi hoàn thành đưa vào nghiệm thu sử dụng.
- Báo cáo thường xuyên về tiến độ thực hiện theo quy định.

2. Bộ phận Kế toán - Tài vụ:

- Lập dự toán thu, chi hàng năm theo quy định.
- Chấp hành nghiêm túc việc ghi chép, lập các biểu mẫu kế toán và chế độ báo cáo kế toán hàng năm.
- Đảm bảo giải ngân, thanh quyết toán vốn kịp thời, đúng thời gian quy định.

Điều 5. Biên chế

Ban Quản lý Dự án là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống các đơn vị sự nghiệp nhà nước, được giao định mức biên chế khung Ngoài định mức biên chế khung, theo đề xuất Giám đốc Ban Quản lý Dự án, Chủ tịch UBND huyện cho phép hợp đồng lao động (theo Bộ Luật Lao động), hợp đồng thuê, khoán công việc đối với những công việc không cần bố trí biên chế thường xuyên để đáp ứng yêu cầu công tác của đơn vị.

Chương III

Chế độ chính sách, tiền lương, cơ chế tài chính

Điều 6. Chế độ chính sách, tiền lương, phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ, viên chức

Chế độ tiền lương của cán bộ, viên chức Ban Quản lý Dự án được áp dụng Quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Giám đốc, Phó giám đốc; Kế toán trưởng, phụ trách kế toán được hưởng mức phụ cấp theo quy định hiện hành của nhà nước

Điều 7. Cơ chế tài chính

Ban Quản lý Dự án là đơn vị sự nghiệp công lập; áp dụng cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, cơ chế tài chính được thực hiện:

- Theo Thông tư số 10/2011/TT-BTC ngày 26/01/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án của các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước;
- Theo Thông tư số 12/2011/TT-BLĐTBXH ngày 26/4/2011 của Bộ

Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu chung đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu để lập dự toán trích từ dự án theo đúng định mức quy định đảm bảo đủ kinh phí hoạt động;

- Theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP trong trường hợp nguồn thu để lập dự toán trích từ dự án theo đúng định mức quy định.

Điều 8. Nguồn kinh phí

Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý Dự án, sử dụng từ nguồn được trích theo định mức, tỉ lệ trong tổng vốn thực hiện đầu tư xây dựng của mỗi công trình, dự án theo quy định của Bộ Xây dựng và các nguồn thu khác (nếu có).

Trường hợp kinh phí trích từ dự án, công trình không đáp ứng hoạt động, UBND huyện sẽ xem xét bổ sung kinh phí từ nguồn ngân sách để hoạt động.

Chương IV

Quan hệ công tác

Điều 9. Quan hệ với UBND huyện

Phục tùng sự chỉ đạo và chấp hành các Quyết định của UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện, báo cáo công tác của Ban Quản lý Dự án cho UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện. Khi có yêu cầu Giám đốc Ban Quản lý Dự án phải báo cáo công tác của Ban Quản lý Dự án trước Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 10. Quan hệ với các cơ quan sở, ban ngành ở tỉnh

Được UBND huyện ủy quyền thực hiện báo cáo với sở, ban ngành tỉnh về tình hình thực hiện đầu tư xây dựng công trình, dự án, khi có yêu cầu.

Chủ động trao đổi, phối hợp với phòng ban chuyên môn thuộc sở, ban ngành ở tỉnh để tham mưu cho UBND huyện triển khai các nhiệm vụ công tác về đầu tư, xây dựng công trình, dự án trên địa bàn huyện.

Điều 11. Quan hệ làm việc với các phòng, ban cơ quan, đơn vị ở huyện.

Khi được UBND huyện giao thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng công trình, dự án hay giải quyết sự việc mà có liên quan đến nhiều ngành, thì trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư chủ trì, phối hợp cùng các ngành liên quan để giải quyết và báo cáo kết quả UBND huyện.

Điều 12. Quan hệ với Ủy ban nhân dân các xã

Giám đốc Ban Quản lý Dự án trực tiếp làm việc với Chủ tịch UBND các xã để thống nhất các vấn đề liên quan giải phóng mặt bằng, công tác chuẩn bị đầu tư hoặc triển khai thực hiện đầu tư xây dựng công trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định của UBND huyện trên địa bàn.

Chương V

Tổ chức thực hiện

Điều 13. Giám đốc Ban Quản lý Dự án chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện quy chế này. Giám đốc Ban Quản lý Dự án có trách nhiệm xây dựng Quy chế làm việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, viên chức và người lao động của đơn vị nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 14. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh vướng mắc, Giám đốc Ban Quản lý Dự án tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND huyện thông qua phòng Nội vụ để bổ sung hoặc sửa đổi cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Tùng